

Hà Nội, ngày 28 tháng 11 năm 2012

GIẤY PHÉP KHAI THÁC NƯỚC DƯỚI ĐẤT**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Luật Tài nguyên nước ngày 20 tháng 5 năm 1998;

Căn cứ Nghị định số 25/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 19/2010/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ và Nghị định số 89/2010/NĐ-CP ngày 16 tháng 8 năm 2010 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước, được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2011/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2011 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2005/TT-BTNMT ngày 24 tháng 6 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn thực hiện Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước;

Xét Đơn đề nghị cấp giấy phép khai thác nước dưới đất của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi và Hồ sơ kèm theo;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý tài nguyên nước,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi (có địa chỉ tại số 17 Phan Chu Trinh, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi) khai thác nước dưới đất với các nội dung sau:

1. Mục đích khai thác, sử dụng nước: cấp nước cho thành phố Quảng Ngãi.
2. Vị trí công trình khai thác nước: nằm trong phạm vi đất được giao để xây dựng công trình cấp nước của Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi, thuộc địa phận các phường Trần Phú, Lê Hồng Phong, thành phố Quảng Ngãi và thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh, tỉnh Quảng Ngãi.
3. Tầng chứa nước khai thác: Holocen (qh), Pleistocen (qp).
4. Tổng số giếng khai thác: 17 giếng (gồm 14 giếng khoan và 03 giếng đào).
5. Tổng lượng nước khai thác: 23.000 m³/ngày đêm.



6. Chế độ khai thác: 18 giờ/ngày đêm.

7. Thời hạn khai thác: 10 năm.

Vị trí toạ độ, lưu lượng và các thông số của từng giếng cụ thể như sau:

Số hiệu giếng	Toạ độ (VN 2000)		Lưu lượng (m ³ /ngày)	Chế độ khai thác (giờ/ngày)	Chiều sâu đặt ống lọc (m)		Chiều sâu mực nước tĩnh (m)	Chiều sâu mực nước động lớn nhất (m)
	X	Y			Từ	Đến		
GD1	1674266	263182	1260	18	-	-	4,0	8
GD2	1674322	263236	1260	18	-	-	4,3	8
GD3	1674328	263260	1440	18	-	-	4,2	8
GK4	1674361	263015	1080	18	5,0	23,0	5,5	12
GK5	1674018	262418	1080	18	16,5	26,5	4,0	12
GK6	1673918	262182	1080	18	7,4	23,0	4,0	12
GK7	1673769	261784	300	18	5,0	20,0	4,5	12
GK8	1674507	263625	1260	18	3,5	24,0	5,6	12
GK9	1674480	263655	2160	18	4,5	24,5	5,5	12
GK10(G15)	1674454	263686	2160	18	16,5	28,5	5,6	12
GK11 (G2A)	1675209	264344	1080	18	4,5	16,5	4,0	12
GK12 (G1B)	1675226	264387	720	18	5,0	16,6	4,0	12
GK13(G10)	1674515	263580	2160	18	5,3	27,2	5,2	12
GK14 (G2B)	1675244	264434	720	18	5,0	17,0	3,5	12
GK15(G9B)	1674464	263631	1800	18	10,6	25,0	6,1	12
GK16(G16)	1674436	263735	2160	18	15,5	27,5	5,4	12
GK17(G1A)	1675230	264336	1080	18	4,0	18,5	3,5	12

(Có bản đồ khu vực và vị trí công trình kèm theo)

Điều 2. Các yêu cầu đối với Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi:

1. Thực hiện đúng quy định tại Điều 1 của Giấy phép này; nếu thay đổi nội dung quy định tại Điều 1 phải được cơ quan cấp phép đồng ý bằng văn bản.

2. Xử lý nước đạt Quy chuẩn quy định trước khi cấp nước cho sinh hoạt.

3. Có biện pháp chống thất thoát nước và hướng dẫn các hộ được cấp nước sử dụng nước hợp lý, tiết kiệm.

4. Thực hiện việc quan trắc mực nước tại các giếng quan trắc QN1 (có toạ độ X=1674461, Y=263639); QN2 (có toạ độ X=1674438, Y=263728) và QN3 (có toạ độ X=1674476, Y=263664); lắp đặt thiết bị đo mực nước, lưu lượng, thiết lập vùng bảo hộ vệ sinh tại các giếng khai thác và thực hiện việc quan trắc, giám sát trong quá trình khai thác, báo cáo định kỳ hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) theo đúng quy định tại Điều 14, Điều 15, Điều 16, Điều 17 của Quy định bảo vệ tài nguyên nước dưới đất ban hành theo Quyết định số 15/2008/QĐ-BTNMT ngày 31/12/2008 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

5. Chịu sự kiểm tra của cơ quan quản lý tài nguyên nước ở Trung ương và địa phương. Nếu có sự cố bất thường ảnh hưởng xấu tới chất lượng, trữ lượng nước và môi trường xung quanh do khai thác nước gây ra, Công ty có trách nhiệm báo cáo kịp thời về cơ quan cấp phép và cơ quan chức năng ở địa phương để có biện pháp xử lý.

6. Nộp thuế tài nguyên và thực hiện các nghĩa vụ tài chính khác trong khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi được hưởng các quyền lợi hợp pháp theo quy định tại Điều 17 và có trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 149/2004/NĐ-CP ngày 27 tháng 7 năm 2004 của Chính phủ quy định việc cấp phép thăm dò, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước.

Điều 4. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký. Ba (03) tháng trước khi Giấy phép hết hạn, nếu Công ty cổ phần Cấp thoát nước và Xây dựng Quảng Ngãi còn tiếp tục khai thác sử dụng nước dưới đất với các nội dung như quy định tại Điều 1 của Giấy phép này thì phải làm thủ tục gia hạn Giấy phép theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh Quảng Ngãi;
- Sở TN&MT tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi;
- Cục Hạ tầng kỹ thuật - Bộ Xây dựng;
- Công ty CP Cấp thoát nước&Xây dựng QN (02);
- Lưu: VT, Hồ sơ cấp phép (02), TNN.

ts q

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Nguyễn Thái Lai

